

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 4 năm 2024
V/v: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Cường.
2. Bà Lương Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:
Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 44/2023/TLST – HNGĐ, ngày 20/11/2023 về việc: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXX - HNGĐ ngày 20/3/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị M, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn A, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Quang T, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn A, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 17/11/2023 cùng các tài liệu thể hiện lời khai và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn chị Đoàn Thị M trình bày:

Chị và anh T kết hôn với nhau vào năm 2010 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện S, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn anh, chị về sống và làm ăn bán tại khu vực chợ huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Ngay từ khi bắt đầu cuộc sống hôn nhân thì đã liên tục xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống, cũng đã nhiều lần chị nộp đơn xin ly hôn lên Tòa nhưng

sau đó vợ chồng lại hàn gắn vì các con chung nên lại lên rút đơn về tiếp tục chung sống. Nhưng nguyên nhân chính của mâu thuẫn vẫn mãi không thay đổi là do anh T mãi chơi, không chịu tu chí làm ăn, không quan tâm đến cuộc sống gia đình, đến giờ vẫn mãi chơi sa đà vào chơi điện tử, một mình chị M phải gánh vác toàn bộ cuộc sống và kinh tế gia đình, bản thân anh T không là một tấm gương tốt để cho các con noi theo. Chị thấy cuộc sống gia đình như vậy rất căng thẳng, chị và anh T không thể tìm được tiếng nói chung, việc bố mẹ thường xuyên xảy ra cãi vã làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh về tinh thần của các con chung, cuộc sống cũng không hề hạnh phúc, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể duy trì được nên chị làm đơn xin được ly hôn với anh Phạm Quang T.

Về con chung: Chị và anh T có hai người con chung là Phạm Minh C - sinh ngày 07/6/2012 và Phạm Gia H - sinh ngày 20/12/2018. Nếu ly hôn chị xin được nuôi cả hai người con chung và không đề nghị anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng. Vì bản thân anh T không có khả năng kinh tế để nuôi dưỡng tốt các con và cũng rất ít khi quan tâm, gần gũi với các con; con gái lớn của anh chị hiện đang ở giai đoạn tuổi dậy thì và con trai nhỏ hiện đang bị rối loạn phát triển ngôn ngữ, nên các cháu đều cần có sự gần gũi, quan tâm và chăm sóc của người mẹ.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị M khai không có nợ chung; tài sản chung không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Anh Phạm Quang T trình bày tại phiên tòa như sau: Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn gia đình đúng như chị M trình bày, nhưng các mâu thuẫn đó đều là mâu thuẫn nhỏ nhặt; tuy bản thân anh có mãi chơi và chị M là người phải gánh vác chính trong kinh tế gia đình nhưng đó là sở thích cá nhân của mỗi người, chị M yêu cầu anh phải cam kết thay đổi tính cách, lối sống và các sở thích, mối quan hệ cá nhân thì anh không thể hứa được nhưng anh sẽ cố gắng hạn chế phần nào đó, chị M không thể cấm đoán anh được, bản thân anh cũng vẫn chăm sóc gia đình cùng chị M mỗi khi anh rảnh rỗi. Nay chị M xin ly hôn thì anh không nhất trí vì anh thấy vẫn còn tình cảm với chị M, anh có mong muốn được hàn gắn.

Về con chung: anh chị có hai con chung là Phạm Minh C - sinh ngày 07/6/2012 và Phạm Gia H - sinh ngày 20/12/2018. Nếu ly hôn anh T xin được nuôi cả hai người con chung và không đề nghị chị M phải cấp dưỡng nuôi con cùng, các ý kiến chị M đã trình bày về con chung anh không phản đối nhưng anh vẫn xin được nuôi con; tuy anh đang làm công việc là bảo vệ tại Ngân hàng nông nghiệp chi nhánh Sông Mã với mức lương là 3.600.000đ/tháng nhưng vẫn đủ để anh chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung: Anh T khai không có nợ chung, tài sản chung không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh T và chị M cư trú, kết quả: Vợ chồng anh T và chị M là công dân của tổ dân phố 3, thị trấn A, huyện S. Quá trình anh chị sinh sống tại địa phương không thấy có biểu hiện gì và anh chị cũng chưa đề nghị chính quyền địa phương giải quyết mâu thuẫn vợ chồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quá trình kiểm sát việc thụ lý giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đoàn Thị M. Xử cho chị Đoàn Thị M được ly hôn anh Phạm Quang T. Giao hai người con chung Phạm Minh C - sinh ngày 07/6/2012 và Phạm Gia H - sinh ngày 20/12/2018 cho chị Đoàn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị M. Cả chị M và anh T đều khai không có nợ chung; còn tài sản chung không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án này. Chị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng:

Vụ án theo đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Đoàn Thị M đối với anh Phạm Quang T cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La được Tòa án thụ lý và giải quyết là theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị M và anh Phạm Quang T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện S, tỉnh Sơn La vào ngày 17/3/2010 là đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình 2000 xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp,

được pháp luật bảo vệ.

Qua các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị M và anh T đã kéo dài, cuộc sống chung không hạnh phúc, cuộc sống và tình cảm gia đình có nhiều điều bất ổn khiến chị M cảm thấy rất áp lực và không hạnh phúc. Tuy anh T không nhất trí ly hôn nhưng sau mỗi lần có mâu thuẫn lớn thì chị M nộp đơn ra Tòa rồi lại rút đơn về để vợ chồng quay lại đoàn tụ nhưng anh T vẫn không thật sự thay đổi tính tình và quan điểm sống nên khiến cho cuộc hôn nhân thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng ngày càng sút mẻ, ảnh hưởng đến cuộc sống và tâm sinh lý của cả các con chung đang còn nhỏ nên chị M cương quyết xin được ly hôn. Xét mâu thuẫn đã kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị M ly hôn anh T là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị M và anh T có hai người con chung là Phạm Minh C - sinh ngày 07/6/2012 và Phạm Gia H - sinh ngày 20/12/2018. Chị M có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng; con chung trên 07 tuổi là cháu Phạm Minh C - sinh ngày 07/6/2012 có nguyện vọng được chung sống cùng mẹ. Do cả anh T và chị M đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, nên việc quyết định ai là người được trực tiếp nuôi dưỡng cần căn cứ trên khả năng kinh tế, tình cảm gần gũi với trẻ nhỏ để quyết định.

HĐXX thấy rằng, xét về điều kiện kinh tế thì chị M vẫn là người có đóng góp kinh tế chính trong gia đình và là người gần gũi, quan tâm, chăm sóc cho các con chung nhất, bản thân cháu Phạm Minh C cũng thể hiện quan điểm muốn được sống chung cùng mẹ; do vậy, để đảm bảo lợi ích mọi mặt của trẻ em, để cho trẻ em được sống và phát triển trong một môi trường tốt nhất cần giao cả hai con chung cho chị M được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; do chị M không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng nên Tòa không đặt vấn đề giải quyết. Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được cản trở là phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M và anh T đều khai nhận không có nợ chung; còn về tài sản chung không kê khai, không yêu cầu Tòa giải quyết. Do vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này, khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được Tòa án giải quyết tại vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Đoàn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58, các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đoàn Thị M đối với anh Phạm Quang T.

- Xử cho chị Đoàn Thị M ly hôn với anh Phạm Quang T.

- Giao các con chung là Phạm Minh C - sinh ngày 07/6/2012 và Phạm Gia H - sinh ngày 20/12/2018 cho chị Đoàn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng nuôi, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Phạm Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị M.

Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Đoàn Thị M phải chịu án phí xin ly hôn là 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000761 ngày 20/11/2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Đoàn Thị M đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Đoàn Thị M, anh Phạm Quang T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/4/2024)./.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Thị Khuyến

Hà Văn Cương

Hoàng Thị Nhung

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn A, huyện S, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Nhung